

KẾ HOẠCH

Đảm bảo chất lượng năm 2015 và những năm tiếp theo

1. MỞ ĐẦU

Nhằm đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ sức đáp ứng những đòi hỏi ngày càng tăng của giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, yêu cầu sinh viên tốt nghiệp ra trường phải đạt chuẩn đầu ra như đã công bố. Vì vậy, công tác đảm bảo chất lượng giáo dục ngày càng trở nên đặc biệt cấp thiết. Nhận thức rõ vấn đề này, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác tự đánh giá từ năm 2008 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau thời gian triển khai thực hiện với việc tiếp thu những ý kiến đóng góp và chỉnh sửa, vào tháng 07/2011 Nhà trường đã hoàn thành Bản Báo cáo tự đánh giá với 52/55 tiêu chí tự đánh giá đạt yêu cầu. Tuy nhiên công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường ở từng khâu, từng bộ phận còn có những hạn chế.

Để hoàn thành sứ mạng và đạt được mục tiêu chất lượng đã đề ra, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2015 và những năm học tiếp theo với những nội dung cụ thể sau:

2. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 08/VBHN-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2014 về việc hợp nhất văn bản Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục lần I của trường;

Căn cứ Công văn số 979/BGDĐT-KTKDCLGD ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp năm 2015, 2016.

3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Về công tác tổ chức, hành chính

a) Những điểm mạnh:

Đến thời điểm tháng 5 năm 2014, sứ mạng và mục tiêu của Trường đã được xác định rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các nguồn lực của nhà trường. Phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của Ngành và đáp ứng nhu cầu của địa phương. Hoạt động của các tổ chức trong Nhà trường dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai.

Bộ máy của Nhà trường luôn được củng cố, tăng cường sức mạnh và điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên trong Nhà trường được phân định rõ ràng. Chủ trương dân chủ hóa trường học được thực hiện tốt nên đã thực sự tạo được môi trường dân chủ, xây dựng được các mối quan hệ tốt đẹp trong trường.

Nhà trường có kế hoạch tạo cán bộ nguồn, giảng viên hàng năm. Có quy định về tuyển dụng, đào tạo, sử dụng cán bộ viên chức.

Số lượng giảng viên hiện có về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo của Trường. Cơ cấu đội ngũ giảng viên tương đối hợp lý cho các chuyên ngành đào tạo. Số lượng giảng viên tại một số ngành trọng điểm có học vị thạc sĩ chiếm tỉ lệ tương đối cao. Đội ngũ giảng viên của trường được bổ sung thường xuyên và đang được trẻ hóa, bình quân thâm niên công tác chuyên môn của giảng viên khá cao.

b) Những tồn tại:

Trong công tác tổ chức nhân sự, chưa có quy trình và tiêu chí cụ thể để kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả mức độ hoàn thành trách nhiệm, nhiệm vụ đã phân công cho từng đơn vị và cá nhân.

Chưa thực hiện tốt kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức quản lý theo chủ trương quy hoạch cán bộ của Đảng.

Một số khoa chuyên môn hiện nay vẫn thiếu giảng viên có học vị tiến sĩ.

3.2. Về công tác đào tạo

a) Những điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ khung chương trình phù hợp với thực tế đào tạo cho các ngành và các loại hình đào tạo.

Phương thức đào tạo của Trường có tính đa dạng và được triển khai bằng nhiều hình thức thích hợp, tuân theo học chế niên chế và tích lũy theo học phần. Nhà trường đã triển khai phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm học 2013-2014 cho bậc cao đẳng. Việc giảng dạy, học tập, thi cử cho tất cả các loại hình đào tạo đã đi vào nề nếp và dần ổn định.

Trường đang sử dụng nhiều hình thức để kiểm tra, đánh giá đối với các ngành đào tạo, khuyến khích giảng viên mạnh dạn đổi mới và đa dạng hoá phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy.

b) Những tồn tại:

Nhà trường chưa định kỳ tổ chức các Hội nghị để thảo luận, đóng góp ý kiến về chương trình đào tạo nhằm thu thập thông tin từ các đối tượng liên quan đến quá trình đào tạo. Chưa tham khảo được nhiều các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới.

Từ năm 2012-2013 thông qua các Hội thảo, Nhà trường bắt đầu tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo của nhà trường, trong đó có nội dung về chương trình đào tạo. Nhưng nội dung, cách thức còn có những hạn chế dẫn đến các thông tin phản hồi chưa phản ánh đầy đủ chất lượng đào tạo của Nhà trường. Chưa mạnh dạn điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên các ý kiến phản hồi của Nhà tuyển dụng, Doanh nghiệp sử dụng lao động.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế; Những đổi mới về phương pháp dạy học theo hướng phát huy tích cực, chủ động của sinh viên chưa thực hiện đồng đều ở các khoa/bộ môn. Việc sử dụng trang thiết bị dạy học của giảng viên nói chung còn nhiều hạn chế. Một bộ phận nhỏ giảng viên vẫn giữ nguyên Phương pháp giảng dạy như giảng dạy theo học chế niên chế. Đồng thời, phương pháp học tập của sinh viên chưa thích ứng với phương châm là dạy học lấy người học làm trung tâm và phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Quy mô đào tạo một số chuyên ngành trong những năm gần đây giảm về số lượng người học và loại hình đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, còn tồn tại một số môn học mà nội dung giảng dạy giữa bậc Cao đẳng kỹ thuật và bậc Trung cấp chuyên nghiệp gần giống nhau, chưa được phân hóa rõ ràng.

3.3. Về công tác sinh viên

a) Những điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai kịp thời những biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên trong suốt quá trình học tập, rèn luyện và sinh hoạt tại Trường. Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; điều kiện dự thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cùng với toàn bộ chế độ, chính sách ưu tiên đều được phổ biến đầy đủ cho người học ngay từ đầu Khóa học và đầu mỗi năm học. Hàng năm, Nhà trường định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Nhà trường với đại diện học sinh sinh viên các lớp nhằm lắng nghe ý kiến và kịp thời giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến việc học tập, sinh hoạt, chế độ chính sách, đào tạo,... của học sinh sinh viên.

Trường đã quan tâm thường xuyên đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và rèn luyện lối sống đẹp, tác phong công nghiệp cho người học. Song song với việc

học tập, nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được triển khai tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh sinh viên. Phong trào Đoàn và Hội đã thu hút khá đông đảo sinh viên tham gia. Người học được miễn phí hoàn toàn khi sử dụng các cơ sở vật chất và dịch vụ của Nhà trường trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao.

Nhà trường luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với các Nhà tuyển dụng để tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

b) Những tồn tại:

Nhà Trường chưa tổ chức việc thăm dò ý kiến phản hồi từ người học về nội dung, hình thức cũng như hiệu quả của các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo, công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện lối sống của người học; công tác Đoàn và Hội chưa có những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện cho sinh viên.

Việc tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sinh viên được thực hiện thường xuyên nhưng mức độ hiệu quả chưa cao.

3.4. Về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Những điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm và có đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai hoạt động khoa học công nghệ. Phần lớn các đề tài thực hiện đều gắn kết với mục tiêu, chương trình đào tạo.

Nhà trường đã có nhiều cố gắng để tạo điều kiện cho giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Có chế độ khuyến khích giảng viên có thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học.

Công tác hợp tác quốc tế luôn tuân thủ đúng nguyên tắc và quy định của các cấp. Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế.

b) Những tồn tại:

Chưa có chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học dài hạn và lộ trình rõ ràng nhằm tăng nguồn thu tài chính từ nghiên cứu khoa học.

Kinh phí dành cho đề tài cấp Trường và cấp Khoa còn thấp.

Còn rất ít số lượng đề tài tham gia cấp Thành phố, đề tài Dự án có kinh phí lớn.

Số công trình nghiên cứu khoa học chưa đồng đều giữa các chuyên ngành. Chưa có đề tài về khoa học ứng dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn, phát triển kinh tế địa phương.

Chưa có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước.

3.5. Thư viện và cơ sở vật chất

a) Những điểm mạnh:

Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư cho thư viện ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên.

Nhà trường có luôn kế hoạch và mạnh dạn đầu tư vào việc tăng cường cơ sở hạ tầng, thiết bị máy móc phục vụ cho đào tạo, như: xây dựng, sửa chữa các nhà học, nhà làm việc, trang cấp các phòng thực hành, thí nghiệm; mua sắm trang thiết bị kỹ thuật và thiết bị công nghệ thông tin.

Thư viện số đã được xây dựng bằng sự liên kết, kết nối chia sẻ nguồn tài liệu với công ty VDOC từ tháng 01 năm 2013. Hiện vẫn đang được khai thác tại địa chỉ <http://lytc.tailieu.vn/>.

Đã xây dựng được các thủ tục, quy trình như: Quy trình trang bị, bảo quản, sử dụng tài sản - vật tư chính thức áp dụng từ 20 tháng 10 năm 2014; các biểu mẫu về đề nghị sửa chữa máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất....

b) Những tồn tại:

Thư viện của trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Mức độ ứng dụng tin học hoá tại thư viện chưa cao, Thư viện chưa được cài đặt phần mềm quản lý phù hợp.

Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành còn bố trí dàn rộng, chưa đồng bộ, chưa tập trung thành khu. Số lượng trang thiết bị kỹ thuật và tin học chưa đủ để thoả mãn yêu cầu ngày càng cao của công tác giảng dạy và học tập, đặc biệt là yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy. Số phòng học có trang bị máy chiếu còn quá ít, chưa đáp ứng được yêu cầu về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Hiệu quả sử dụng các trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các khoa chưa cao. Tần suất sử dụng trang thiết bị rất thấp, thậm chí một số trang thiết bị không được sử dụng dù được Nhà trường đầu tư trang bị phục vụ việc học tập và giảng dạy.

3.6. Công tác tài chính

a) Những điểm mạnh:

Công tác tài chính thực hiện đúng theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường đã ban hành. Kế hoạch tài chính được xây dựng có hệ thống, sát yêu cầu thực tế. Các nguồn tài chính được quản lý, điều hành tập trung, phân bổ sử dụng hợp lý, rõ ràng, minh bạch.

b) Những tồn tại:

Các nguồn thu ngoài ngân sách Nhà nước cấp chủ yếu là từ bãi xe và căn tin, nguồn thu từ đào tạo chưa đáng kể, chưa tạo được nguồn thu từ bồi dưỡng và liên kết đào tạo, các dự án và hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế.

Nhà trường chưa có các giải pháp phù hợp để tăng nguồn thu ngoài ngân sách để tăng thu nhập cho viên chức và người lao động.

3.7. Công tác đảm bảo chất lượng

a) Những điểm mạnh:

Nhà trường đã thành lập phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng với số nhân viên chuyên trách để thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

Nhà trường đã có một số biện pháp bước đầu trong việc lưu trữ, thu thập thông tin minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng. Đã triển khai một số loại hình khảo sát theo yêu cầu của công tác đảm bảo chất lượng như: khảo sát tình hình dạy học trên lớp, khảo sát chất lượng đào tạo của nhà trường từ phía cơ sở tuyển dụng và cựu sinh viên, khảo sát việc phục vụ bạn đọc của thư viện...

b) Những tồn tại:

Nhân sự làm công tác đảm bảo chất lượng còn mỏng và chưa được đào tạo có bài bản để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác chuyên môn.

Độ tin cậy các thông tin thu thập được qua điều tra khảo sát các nội dung nêu trên chưa cao. Việc triển khai thực hiện còn mang tính hình thức, đối phó chưa đúng thủ tục quy trình; việc xử lý, phân tích các thông tin thu thập chưa được chú trọng.

Chưa có một hệ thống quản lý thông tin hoàn chỉnh và thường xuyên cập nhật về mọi hoạt động của trường. Việc chia sẻ thông tin giữa trường và các đơn vị còn nhiều bất cập và hạn chế, vì vậy việc tìm kiếm và thu thập minh chứng còn gặp nhiều khó khăn.

Ý thức về vấn đề đảm bảo chất lượng (cả về lý thuyết và thực tế) của một số thành viên trong Nhà trường chưa được thể hiện rõ ràng và đầy đủ. Văn hoá chất lượng chưa thật sự thâm nhập vào mọi mặt hoạt động của cá nhân và đơn vị. Chưa thiết lập được nền văn hoá chất lượng trong toàn trường.

4. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NĂM 2015 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

4.1. Về công tác tổ chức, hành chính

Từng bước tiến hành điều chỉnh, sắp xếp bộ máy nhà trường gọn nhẹ, hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính thông qua trang web quản lý hành chính điện tử.

Định kỳ thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi từ các đối tượng trong và ngoài trường một cách khách quan nhằm để bổ sung, điều chỉnh mục tiêu chất lượng hàng năm.

Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các văn bản về quy định tổ chức, hoạt động cho từng đơn vị trong trường, xây dựng qui trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lý các cấp, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng đơn vị và cá nhân.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực hàng năm theo đúng thủ tục, quy trình. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những giảng viên trẻ có tâm huyết với ngành, có trình độ chuyên môn cao để thay thế những giảng viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, nhằm đảm bảo duy trì chiến lược phát triển Nhà trường một cách bền vững.

Có biện pháp về hành chính và khuyến khích vật chất trong việc đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao. Xây dựng các chuẩn về trình độ ngoại ngữ (chủ

yếu là tiếng Anh) và tin học cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, đặc biệt là cán bộ, giảng viên có độ tuổi dưới 45. Có chính sách để thu hút những nhà khoa học có uy tín đến làm việc hoặc cộng tác với Trường trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên để đề xuất các điều chỉnh trong Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Về công tác đào tạo

Tăng cường, mở rộng địa bàn, đối tượng tuyển sinh, tạo nguồn tuyển cho các ngành đào tạo của trường.

Tiếp tục triển khai hiệu quả lộ trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho các khoá tuyển sinh tiếp theo.

Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường tính linh hoạt, mềm dẻo của chương trình nhằm đáp ứng quyền làm chủ quá trình đào tạo của người học và yêu cầu của xã hội. Mở rộng loại hình đào tạo liên thông (hệ vừa học vừa làm) từ cao đẳng, trung cấp lên đại học. Thường xuyên tổ chức các Hội nghị về đổi mới chương trình đào tạo; thăm dò ý kiến cựu học sinh sinh viên, nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo.

Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin để thực hiện quá trình tổ chức và quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thống nhất một phần mềm chung cho quản lý các hệ và các ngành đào tạo trong và ngoài trường. Khai thác các ưu thế của công nghệ thông tin để ứng dụng trong giảng dạy và nghiên cứu. Tăng cường biên soạn giáo trình, bài giảng phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường và cập nhật vào trang web của trường cho học sinh sinh viên tiện lợi tham khảo. Chú ý đến hệ thống bảo mật về cơ sở dữ liệu đào tạo và hệ thống ngân hàng đề thi.

Mạnh dạn đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực sư phạm cho giảng viên, đặc biệt là lý luận về dạy và học bậc cao đẳng, đại học; nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; kỹ năng về đánh giá học tập dựa trên các lý thuyết hiện đại về đánh giá, đo lường trong giáo dục, phát huy tính tích cực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Thực hiện định kỳ công tác điều tra khảo sát hoạt động dạy - học, mức hài lòng của học sinh sinh viên về học phần/môn học, thăm dò ý kiến bạn đọc thư viện một cách khách quan. Cung cấp đầy đủ phương tiện kỹ thuật cho hoạt động dạy và học.

Thực hiện đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi học phần và tốt nghiệp cho các ngành đào tạo. Xây dựng ngân hàng câu hỏi

thi trắc nghiệm và câu hỏi thi tự luận cho hệ cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chuẩn hóa quy trình thi, kiểm tra cho các hệ đào tạo trung cấp.

4.3. Về công tác người học

Xây dựng kế hoạch điều tra khảo sát ý kiến phản hồi từ học sinh sinh viên về công tác giáo dục đạo đức để từ đó có biện pháp cải tiến đem lại hiệu quả thiết thực. Tổ chức khảo sát hiệu quả công tác Đoàn và Hội đối với việc rèn luyện và học tập của học sinh sinh viên khi chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ.

Tăng cường cơ sở vật chất nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu về học tập, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của người học.

Tìm hiểu về nguyên nhân và xây dựng biện pháp khắc phục tình trạng giảm sĩ số học sinh sinh viên từng năm học do đạt kết quả rèn luyện kém trong đào tạo cao đẳng theo học chế tín chỉ cũng như tình trạng tạm dừng học, buộc thôi học do nghỉ tiết nhiều.

Chủ động định kỳ tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp. Xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức điều tra tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và lấy ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo. Thiết lập mối liên lạc với cựu sinh viên và xây dựng chuyên mục dành cho cựu sinh viên trên trang web của trường.

4.4. Công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phù hợp với chiến lược và mục tiêu phát triển dài hạn của Trường. Có kế hoạch định hướng phát triển đề tài khoa học công nghệ liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, liên kết với các cơ sở đào tạo khác, các cơ sở tuyển dụng trong nghiên cứu khoa học.

Thành lập các nhóm nghiên cứu theo từng chuyên ngành để có thể thực hiện các đề tài, dự án lớn, thúc đẩy nghiên cứu khoa học cân đối giữa các ngành và chuyên ngành khác nhau, tăng cường đề tài về nghiên cứu ứng dụng và khuyến khích các hoạt động mang lại nguồn thu tài chính từ nghiên cứu khoa học.

Có kế hoạch cụ thể để gửi cán bộ đi học tập và nghiên cứu ở trong và ngoài nước nhằm tăng số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng việc Nhà trường luôn có cán bộ chuyên sâu trong giảng dạy và nghiên cứu. Khuyến khích kịp thời, thiết thực đối với cán bộ giảng viên có thành tích cao trong việc đăng bài báo trên các tạp chí có uy tín trong nước và ngoài nước.

4.5. Về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện, tài chính

Có kế hoạch cụ thể trong việc đào tạo cán bộ thư viện để có đủ năng lực quản lý thư viện điện tử của Nhà trường. Tiếp tục định kỳ lấy ý kiến phản hồi của bạn đọc một cách khách quan nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả phục vụ của thư viện.

Đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị máy móc để phát triển các ngành mũi nhọn về chuyên môn để có một nguồn lực mạnh, đủ sức tiến hành các hoạt động nghiên

cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phục vụ cho hoạt động đào tạo của Nhà trường và theo đơn đặt hàng nhằm tăng thêm nguồn thu tài chính cho Trường. Đề xuất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ chế độ khuyến khích cán bộ giảng viên tìm nguồn dự án có đem lại nguồn thu.

Đẩy mạnh chính sách thực hành tiết kiệm. Mở thêm các loại hình đào tạo và bồi dưỡng mới nhằm tăng thêm nguồn thu.

4.6. Về công tác đảm bảo chất lượng

Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng nhà trường lần 2 vào tháng 01 năm 2015. Thực hiện Tự đánh giá lần 2 xong trước tháng 10 năm 2015; Mời các cơ quan chức năng kiểm định đánh giá ngoài vào quý 4 năm 2015.

Chuẩn bị sẵn sàng cho công tác đánh giá ngoài.

Xây dựng các công cụ có chất lượng để thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên, giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về các mặt hoạt động của toàn trường, đặc biệt là các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo.

Thiết lập hệ thống thông tin quản lý để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các minh chứng phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Tăng cường đội ngũ và cơ sở vật chất cho phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thực hiện tốt chức năng tham mưu và điều phối các hoạt động liên quan đến đảm bảo chất lượng toàn trường. Có kế hoạch đào tạo chuyên viên về đảm bảo chất lượng và kiểm tra đánh giá nhằm phục vụ các hoạt động đảm bảo chất lượng lâu dài.

Cử 2 cán bộ tham gia khoá đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Tập huấn chuyên môn cho mạng lưới cán bộ làm cộng tác viên công tác đảm bảo chất lượng ở các đơn vị và phân công đảm nhận một số công việc cụ thể, đặc biệt là các công việc có tính định kỳ như điều tra hoạt động giảng dạy, kết quả rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh sinh viên.

Rà soát, chuẩn hóa chuẩn đầu ra của sinh viên các ngành đào tạo theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu và xây dựng lộ trình tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ kỹ thuật ô tô vào năm 2016.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp

Phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các đơn vị trực thuộc Trường, để tham mưu thành lập Mạng lưới cộng tác viên về đảm bảo chất lượng (ít nhất mỗi khoa/bộ môn có 01 giảng viên có chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao

tham gia), đề xuất chế độ làm việc cho các thành viên để đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng trong nhà trường.

Tham mưu tuyển dụng thêm 2-4 cán bộ được đào tạo chuyên sâu về khảo thí và đảm bảo chất lượng về công tác tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, nghiên cứu cử một số cán bộ, giảng viên trẻ đi đào tạo nâng cao về đảm bảo chất lượng (cao học Đo lường và đánh giá trong giáo dục trở lên, kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục) nhằm tạo nguồn lâu dài cho công tác đảm bảo chất lượng Nhà trường.

5.2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng của trường đến Lãnh đạo các đơn vị để có kế hoạch đưa các nội dung công tác đảm bảo chất lượng có liên quan vào nhiệm vụ công tác hàng tháng, hàng năm của đơn vị, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, góp ý nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng của trường.

Có kế hoạch và chủ động xây dựng nội dung, tổ chức tập huấn chuyên môn cho mạng lưới cán bộ cộng tác viên làm công tác đảm bảo chất lượng ở các đơn vị và phân công cho cán bộ mạng lưới đảm nhận một số công việc cụ thể. Theo dõi, tổng hợp tình hình đảm bảo chất lượng tại các đơn vị, định kỳ tổng hợp báo cáo lãnh đạo trường.

Tham mưu, đề xuất các biện pháp để triển khai từng nội dung kế hoạch vào các thời điểm cụ thể phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế nhà trường.

5.3. Phòng Đào tạo

Tăng cường quản lý hoạt động dạy và học của giảng viên và học sinh sinh viên, đôn đốc, giám sát tính hiệu quả của việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Phối hợp cùng các khoa/bộ môn quản lý hiệu quả chất lượng giờ dạy trên lớp của giảng viên, tổ chức và kiểm soát các hoạt động nhằm phát huy năng lực của giảng viên như: Thao giảng, thi giảng viên giỏi, thi sinh viên giỏi,...

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Thanh tra giáo dục và Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các đơn vị liên quan định kỳ thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng giờ dạy của giảng viên, ý thức học tập của học sinh, sinh viên.

5.4. Phòng Thanh tra giáo dục và Công tác sinh viên

Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát các hoạt động sư phạm của nhà giáo, tập trung vào đánh giá chất lượng giờ dạy trên lớp, các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên với học sinh sinh viên trong quá trình giảng dạy...

Trong suốt quá trình tổ chức sao in đề thi, coi thi, chấm thi, xét kết quả thi đối với các kỳ thi kết thúc học phần, kỳ thi tốt nghiệp tại Trường phải tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát một cách chặt chẽ, có hiệu quả nhằm đảm bảo các quy trình được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

5.5. Các khoa, bộ môn

Quản trịet, chỉ đạo đến từng giảng viên, giáo viên, học sinh sinh viên các nội dung, yêu cầu của kế hoạch này, xác định rõ chất lượng giáo dục đào tạo ở từng khoa/bộ môn quyết định chất lượng, uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng theo tình hình thực tế tại đơn vị.

Tập trung chỉ đạo sâu sát hoạt động dạy - học thực sự thiết thực, hiệu quả, bám sát chuẩn đầu ra của mỗi chương trình đào tạo.

5.6. Các đơn vị trực thuộc khác và tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên trong nhà trường.

Xây dựng các biện pháp, phối hợp thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng trong đơn vị phù hợp với nguồn lực sẵn có của mình để từng bước xây dựng văn hóa chất lượng trong Nhà trường, khẳng định vị thế của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh với xã hội.

Kế hoạch này được triển khai thực hiện trong năm 2015 và những năm tiếp theo, trong quá trình thực hiện, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc trường (để thực hiện);
- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



Phạm Hữu Lộc